

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 29-01-2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Lê Văn Dẫn**

Bà: **Nguyễn Thị Châm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Đình Giáp** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Lan Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2017/TLST - HNGĐ ngày 15/11/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX - ST, ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Tạ Quang T, sinh năm: 1994**

Địa chỉ : Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995**

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Ninh
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Tạ Quang T và chị Nguyễn Thị H thống nhất trình bày: Anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 27 tháng 6 năm 2017 theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị H về làm dâu nhà anh T ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Theo anh Tạ Quang T trình bày: Sau khi kết hôn được khoảng hơn 01 tháng thì chị H nói muốn về nhà bố mẹ đẻ ở để bán hàng trả nợ cho gia đình nhưng anh không đồng ý và nói chị H lên nhà chị gái anh ở thôn bên cạnh để phụ chị gái anh làm may nhưng chị H vẫn tự ý bỏ nhà đi mà không nói gì với anh và gia đình. Sau khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ thì anh đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện, gia đình anh cũng xuống nhà chị H để nói chuyện và khuyên giải nhưng chị H vẫn không về. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài nên không còn tình cảm. Do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho anh được ly hôn chị H để mỗi người có cuộc sống mới.

Theo chị H trình bày: Trước khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì chị đã xin phép bố mẹ chồng và chồng về nhà bố mẹ ở để giải quyết một số việc cá nhân, khi về được một vài ngày thì chị thấy chị dâu của anh T mang đơn vào và nói anh T muốn ly hôn chị nên từ đó đến nay chị vẫn chưa quay về nhà anh T. Nay chị xác định chị chưa có thai, tuy nhiên giữa chị và anh T cũng có những mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H đều trình bày là vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh T và chị H đều trình bày: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình (không có mặt tại phiên hòa giải) nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Quang T: Xử cho anh Tạ Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Anh Tạ Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa.

Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị

Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tạ Quang T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H, lời đề nghị của anh T qua xem xét HĐXX nhận thấy: Anh Tạ Quang T và chị Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp từ tháng 6 năm 2017. Mâu thuẫn giữa anh T và chị H được xác định trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có quan điểm trái ngược nhau, từ đó vợ chồng thỉnh thoảng cãi cọ lẫn nhau khiến chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 12 tháng 9 năm 2017 (Âm lịch) đến nay. Sự việc này đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị H không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy chị H không có ý thức để hòa giải đoàn tụ. Mặt khác Tòa án cũng đã hòa giải động viên anh T về đoàn tụ nhưng anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh tha thiết xin được ly hôn chị H. Do đó cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Anh T và chị H đều trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Anh T và chị H đều trình bày: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Quang T: Xử cho anh Tạ Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Tạ Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Tạ Quang T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 04369 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được tổng đạt bản án./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Dẫn

Nguyễn Thị Châm

Phạm Văn Phong